

## I – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Đoạn văn trích trong tác phẩm *Ba bậc thầy : Đô-xtôi-ép-xki – Ban-dắc – Dích-ken* của Xvai-gơ có thể giúp HS tiếp cận một hình thức văn chương không phải là mới lạ, nhưng ít khi được giới thiệu và phổ cập trong sáng tác cũng như nghiên cứu văn học ở Việt Nam. Đó là chân dung văn học, hoặc nói rộng ra, có thể gọi là *truyện tiểu sử, truyện danh nhân* – như ta thường gọi.

2. Về đặc tính của thể loại, đoạn trích này rất tiêu biểu cho sự kết hợp nhiều hình thức khác nhau trong lối viết của truyện danh nhân (ở đây là chân dung văn học). Có thể lưu ý đến những sự pha trộn này để từ đó đi đến phân biệt chân dung văn học với một vài hình thức văn xuôi mà nó đã “ăn bám” vào đó.

a) Dựa trên cuộc đời thực của nhà văn nhưng có phần tiểu thuyết hoá, nên chân dung văn học không hoàn toàn trùng khít với tiểu sử nhà văn, biểu lộ ở :

– Sự lựa chọn những mảng đời, những tác phẩm với độ đậm nhạt khác nhau so với sự phân bố đồng đều ở những bản lí lịch, tiểu sử.

– Trật tự thời gian có thể đảo lộn, không nhất thiết đi theo diễn biến trật tự lịch biểu.

– Sự pha trộn giữa lịch sử xã hội và đời tư của nhà văn. Nhân vật trung tâm (nhà văn được vẽ chân dung) luôn được đặt trong một bối cảnh lịch sử, xã hội, văn hoá và văn học rộng lớn nhằm hai mục đích. Thứ nhất : giải thích những nguồn gốc, nguyên nhân của đời sống thực tế có thể có những ảnh hưởng chi phối tới tài năng và sự nghiệp của nhà văn. Thứ hai : gọi lên vai trò tác động ngược trở lại đối với thực tế, với độc giả của nhà văn, từ đó xác định vị trí của nhà văn trong văn đàn, trong cuộc sống của dân tộc, của nhân loại – tùy theo tầm cỡ của họ.

– Sự pha trộn giữa truyện kể và suy tưởng, bình luận. Người viết chân dung văn học luôn có quyền ngắt mạch kể chuyện, đi vào những ngã rẽ của suy tư, của cảm nhận, đặc biệt là những bình luận văn chương.

b) Từ sự phân tích những sự pha trộn kết hợp trên trong lối viết, có thể thấy *chân dung văn học là một hình thức đứng giữa ba thể loại* : tiểu sử – tiểu thuyết – phê bình văn học. Bởi vậy, trong thuật ngữ châu Âu, cụ thể là Pháp, Anh và cả tiếng Nga nữa, khi xác định hình thức loại văn này của Xvai-gơ, có khi người ta gọi là “tiểu sử

tiểu thuyết hoá” (tương đương với *truyện tiểu sử* trong tiếng Việt), lại có khi gọi là “tản văn” (chữ *essai, essay*,... có thể biến hoá tùy theo nội dung sách : cũng có thể bao hàm tiểu luận, tùy bút).

## II – HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

### *Câu 1*

Về thứ nhất của câu hỏi chỉ là gợi ý mở rộng sự liên tưởng tới tác phẩm (HS có thể chưa được đọc). Nội dung câu hỏi nằm ở về thứ hai : tìm hai nét nổi bật mà Xvai-gơ nhằm khắc hoạ ở chân dung Đô-xtôi-ép-xki (một tính cách mâu thuẫn và một số phận ngang trái). Đây là hai điểm không tách biệt, mà tính cách nổi bật lên trong thử thách của hoàn cảnh, đồng thời nó chịu sự xô đẩy tàn nhẫn của số phận. Để thể hiện chân dung của thiên tài đầy mâu thuẫn, ngang trái ấy, đoạn văn đã tập trung vào :

#### a) *Hai thời điểm đối lập trong cuộc sống của Đô-xtôi-ép-xki*

– Thời điểm thứ nhất : phần đầu của đoạn văn nói về kiếp sống của một kẻ lưu vong với những chi tiết sống động về cảnh ngộ bản cùng (tờ séc cuối cùng, hiệu cầm đồ, phòng làm việc, châu Âu như một nhà ngục, cơn động kinh, tiền nợ,...). Tóm lại là "thời điểm của sự tuyệt vọng lớn nhất".

– Thời điểm thứ hai : trở về Tổ quốc, "một giây hạnh phúc tuyệt đỉnh", những giờ phút "xuất thân", niềm hứng khởi trước đám đông cuồng nhiệt. Sau đó là cái chết khi "sứ mệnh đã hoàn thành", trong "tình cảm anh em của tất cả các giai cấp và tất cả các đẳng cấp của nước Nga".

#### b) *Những nét mâu thuẫn trong thiên tài Đô-xtôi-ép-xki*

– Những tình cảm mãnh liệt trong cơ thể yếu đuối của một con bệnh thần kinh ; con người mang trái tim vĩ đại ("chỉ đập vì nước Nga") phải tìm đến những cơ hội "thấp hèn" (phần mở đầu của đoạn trích), bị giày vò vì hoàn cảnh ("chịu hàng thế kỉ dằn vặt").

– Số phận vùi dập thiên tài nhưng thiên tài tự cứu vãn bằng lao động và cũng tự đốt cháy trong lao động – đó chính là sức hấp dẫn ở tính cách và số phận đầy ngang trái của Đô-xtôi-ép-xki. Có thể coi đây là trọng tâm mà GV cần khai thác. Bởi sau đoạn mở đầu, từ "[...] Suốt đêm..." cho đến cuối văn bản trích, ta thấy nổi lên hình ảnh "lao động là sự giải thoát và là nỗi thống khổ của ông". Độc đáo hơn, vinh quang tột đỉnh ở Đô-xtôi-ép-xki cũng vẫn gắn với đau khổ ("một vòng hào quang chói lọi bao quanh cái đầu của người bị hành khổ này").

– Người bị lưu đày biệt xứ, "đau khổ một mình" trở thành "sứ giả của xứ sở mình", con người đầy mâu thuẫn và cô đơn mang lại cho đất nước "một sự hoà giải" và "kiềm chế một lần cuối sự cuồng nhiệt của các mâu thuẫn thời đại ông" – dù chỉ là lần cuối.

Đó là sức mạnh và cũng là hạn chế của thiên tài (mà những đoạn văn đã hé mở qua những câu cuối).

### **Câu 2**

Nếu giải quyết được câu 1 về mặt nội dung, GV đã hướng HS tìm tới cấu trúc hình ảnh tương ứng với nội dung ấy trong suốt đoạn văn. Đó là cấu trúc tương phản ở nhiều cấp độ :

– Trong nội bộ một câu, hoặc giữa hai vế, giữa hai từ ngữ. Ví dụ : “Nước Nga [...] tiếng gọi vĩnh cửu của niềm tuyệt vọng của ông”, “Lao động là sự giải thoát và là nỗi thống khổ của ông”,...

– Trong từng đoạn. Ví dụ : hai hệ thống hình ảnh trái ngược ở đoạn từ “[...] Suốt đêm” đến “tinh thần của chúng ta”. Ở đây có sự đối lập : Sự dằn vặt của cuộc sống hàng ngày mâu thuẫn với những tác phẩm đồ sộ, thế giới tinh thần.

– GV có thể gợi ý mở rộng cho HS thấy : Sự đối lập hình ảnh – nét bút pháp quán xuyên trong suốt áng văn này – đó là sự đối lập giữa những chi tiết hèn mọn về đời thường với những hình ảnh cao cả, khác thường trong niềm khát khao sáng tạo của thiên tài.

### **Câu 3**

Câu 3 hướng về một nét độc đáo khác : biện pháp nghệ thuật so sánh, ẩn dụ.

– GV gợi ý HS tìm hiểu sự giống nhau và khác nhau giữa so sánh và ẩn dụ. Ở đây, điều đặc biệt là biện pháp so sánh, ẩn dụ không tản mạn mà tập trung khác hoạ sứ mạng, tầm vóc của thiên tài. Bởi vậy, trong khi phân tích một nét khác với câu 2 về tu từ, GV cần gợi ý cho HS thấy : biện pháp nghệ thuật này vẫn quy tụ về cùng một mục đích, nội dung của toàn bài khác hoạ những nét nổi bật ở Đô-xtôi-ép-xki.

Ví dụ về so sánh : “tác phẩm [...] là rượu ngọt”, “đếm các ngày như trước đây đã đếm cái cọc của trại giam”, “trở về như một kẻ hành khất”, “lời như sấm sét”,...

Ví dụ về ẩn dụ : “quả đã được cứu thoát, vỏ khô rụng xuống”, “thành phố ngàn tháp chuông”,...

– Từ đó, GV gợi ý cho HS phát hiện : những hình ảnh so sánh và ẩn dụ *có hệ thống* ở đây đều thuộc về lĩnh vực tôn giáo, hoặc những lực lượng siêu nhiên. Mục đích :

Xvai-gơ muốn từ chỗ mô tả Đô-xtôi-ép-xki như một người khốn khổ, bị chà đạp, nâng lên hình ảnh một vị thánh, một con người siêu phàm. Phân tích đoạn nói về tia chớp, cỗ xe rực lửa, các tông đồ và sự phán xét của Chúa Trời (mà không phải là Nga hoàng !); hình ảnh của "thành phố ngàn tháp chuông" : một ẩn dụ về tôn giáo (thay vì Pê-trô-grát)... Sự tái hiện của "tia chớp", "tiếng sấm" được mở rộng ở đoạn cuối, gắn với những lực lượng to lớn của thiên nhiên, của "đông bão", "những nguyên tố bị kích động", không còn giới hạn trong tôn giáo mà trở thành ẩn dụ về đấu tranh xã hội.

#### **Câu 4**

Câu hỏi này nhằm nêu một biện pháp để tô đậm chân dung văn học : gắn hình tượng con người trên khung cảnh rộng lớn.

– Yêu cầu HS phát hiện cái nền trên đó Đô-xtôi-ép-xki xuất hiện : hình ảnh nước Nga đương thời như thế nào. Ngay cả sự thay đổi trong số phận của nhà văn ở đây chúng ta đi tìm về xã hội, thời sự lúc ấy ?

– Thiên tài bị đè nén bởi số phận, nhưng cũng có thể tác động trở lại số phận, và không chỉ số phận của riêng mình mà của cả một dân tộc, thời đại (so sánh hình ảnh nước Nga ở nửa đầu và cuối đoạn trích).

*Lưu ý* : Khi hướng dẫn HS đọc thêm, GV có thể mở rộng vấn đề, hướng dẫn HS liên hệ với thực tế văn học Việt Nam : kể tên một số cuốn chân dung văn học (ví dụ : *Chân dung và đối thoại*, *Vích-to Huy-gô : ánh sáng và bóng tối*,...) <sup>(1)</sup>, hoặc truyện tiểu sử ở Việt Nam. Từ đó, GV có thể giúp HS biết thêm được một số cuốn chân dung văn học, nhưng cũng có thể thấy rằng, ở Việt Nam, loại *truyện danh nhân* (đặc biệt về các anh hùng, chiến sĩ,...) chiếm tỉ lệ nhiều hơn là chân dung văn học.

Ngoài ra, GV có thể khuyến khích HS viết những mẫu truyện về danh nhân trong và ngoài nước.

### **III – TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Xvai-gơ, *Ba bậc thầy : Đô-xtôi-ép-xki – Ban-dắc – Dích-ken* (Nguyễn Dương Khu dịch qua bản tiếng Pháp), NXB Giáo dục, 1996.

---

(1) Trần Đăng Khoa, *Chân dung và đối thoại*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 1998 ; Đặng Anh Đào, *Vích-to Huy-gô : ánh sáng và bóng tối*, NXB Văn học, Hà Nội, 1995.